

Số: 589/TB-CDKTNTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**

Căn cứ Quyết định số 1151/QĐ-LĐTBXH ngày 18/7/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 249/2026/38-CT-SKVCO-HCM ngày 14/9/2026 của Công ty TNHH Thẩm định giá Sao Kim;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-CDKTNTT ngày 29/9/2026 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ về việc đấu giá cho thuê Quyền khai thác diện tích văn phòng, phòng học của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ (theo Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê số 317/ĐA-CDKTNTT ngày 29/5/2025) tại địa chỉ: 02 Mai Thị Lựu, phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh);

Căn cứ Thông báo số 564/TB-CDKTNTT ngày 29/9/2026 về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-CDKTNTT ngày 12/10/2026 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là Quyền khai thác diện tích văn phòng, phòng học của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ, địa chỉ: 02 Mai Thị Lựu, phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản như sau:

**1. Thông tin tài sản đấu giá:**

- Tài sản đấu giá: Quyền khai thác diện tích văn phòng, phòng học của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ tại địa chỉ số 02 Mai Thị Lựu, Phường Tân Định, TP.Hồ Chí Minh với tổng diện tích 1.944m<sup>2</sup>.



- Giá khởi điểm tài sản đấu giá: 406.620.000 đồng/tháng (*Bốn trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng trên tháng*). Giá khởi điểm trên chưa bao gồm thuế, phí và các chi phí điện, nước, phí bảo vệ môi trường, các chi phí phát sinh khác.

- Thời hạn khai thác: 05 năm (tương đương 60 tháng) kể từ ngày ký hợp đồng cho thuê tài sản.

## II. Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

1. Đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn có 02 tổ chức hành nghề đấu giá đăng ký tham gia lựa chọn.

Sau khi xem xét hồ sơ và nhận thấy hồ sơ của các tổ chức đấu giá nộp hồ sơ đáp ứng quy định của Luật đấu giá tài sản, Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Trưởng Bộ tư pháp và pháp luật khác có liên quan nên theo quy định tại khoản 8 Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Trưởng Bộ tư pháp thì Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn:

- Tên tổ chức đấu giá được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An.  
Địa chỉ trụ sở: 03 Lý Văn Phúc, phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh.

Tổng số điểm: 100/100

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 100 điểm

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: Không có.

## III. Kết quả chấm điểm (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn):

| TT        | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                   | Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An | Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản TPHCM |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>                                                                                                  |                                       |                                         |
| 1.        | Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                             | Đủ điều kiện                          | Đủ điều kiện                            |
| 2.        | Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                       |                                       |                                         |
| <b>II</b> | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                                                                      | <b>19,0</b>                           | <b>19,0</b>                             |
| <b>1.</b> | <b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                             | <b>10,0</b>                           | <b>10,0</b>                             |
| 1.1       | Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc                                                                                | 5,0                                   | 5,0                                     |
| 1.2       | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện                                                                                                                       | 5,0                                   | 5,0                                     |
| <b>2.</b> | <b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                   | <b>5,0</b>                            | <b>5,0</b>                              |
| 2.1       | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá) | 2,0                                   | 2,0                                     |
| 2.2       | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)                                                                 | 3,0                                   | 3,0                                     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |       |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------|
| 3.  | <i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i><br><i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i> | 2,0  | 2,0   |
| 4.  | <i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>                                                                                                                          | 1,0  | 1,0   |
| 5.  | <i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>                                                                                                                                                                                                                                              | 1,0  | 1,0   |
| III | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>                                                                                                                                                                                     | 16,0 | 16,0  |
| 1.  | <i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>                                                                                                                                                               | 4,0  | 4,0   |
| 1.1 | <i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>                                                                                                                                                                                                                                       | 2,0  | 2,0   |
| 1.2 | <i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>                                                                                                                                                                                                                               | 2,0  | 2,0   |
| 2.  | <i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>                                                                                                                          | 4,0  | 4,0   |
| 3.  | <i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>                                                                                                                                                                        | 4,0  | 4,0   |
| 3.1 | <i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>                                                                                                                                                                                                                                | 2,0  | 2,0   |
| 3.2 | <i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>                                                                                                                                                                                 | 2,0  | 2,0   |
| 4.  | <i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>                                                                                                                 | 4,0  | 4,0   |
| IV  | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>                                                                                                                                                                                                     | 57,0 | 56,25 |
| 1.  | <i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>                                                                                                            | 15,0 | 15,0  |
| 1.1 | <i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>                                                                                                                                                                                                                                                      |      |       |
| 1.2 | <i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>                                                                                                                                                                                                                               |      |       |
| 1.3 | <i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>                                                                                                                                                                                                                               |      |       |
| 1.4 | <i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                | 15,0 | 15,0  |
| 2.  | <i>Tổng số các cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i><br><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>                                                                                                                                                               | 7,0  | 7,0   |
| 2.1 | <i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>                                                                                                                                                                                           |      |       |
| 2.2 | <i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>                                                                                                                                                                                                                   |      |       |
| 2.3 | <i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>                                                                                                                                                                                                                   |      |       |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|
| 2.4 | Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7,0 | 7,0  |
| 3.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí                                                                                                                                                  | 7,0 | 7,0  |
| 3.1 | Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |     |      |
| 3.2 | Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |     |      |
| 3.3 | Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |     |      |
| 3.4 | Từ 50 cuộc trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7,0 | 7,0  |
| 4.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)<br>Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây.<br>Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm.<br>Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm. | 3,0 | 2,25 |
| 4.1 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3,0 |      |
| 4.2 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:<br>Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$                                                                                                                                                                                                                |     | 2,25 |
| 4.3 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$                                                                                                                                                                                       |     |      |
| 5.  | <b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                                     | 7,0 | 7,0  |
| 5.1 | Có thời gian hoạt động dưới 5 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |     |      |
| 5.2 | Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |     |      |
| 5.3 | Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |     |      |
| 5.4 | Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7,0 | 7,0  |
| 6.  | <b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4,0 | 4,0  |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |     |     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|
| 6.1 | 01 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |     |     |
| 6.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |     |     |
| 6.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4,0 | 4,0 |
| 7.  | <b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | 4,0 | 4,0 |
| 7.1 | Dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |     |     |
| 7.2 | Từ 05 năm đến dưới 10 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |     |     |
| 7.3 | Từ 10 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4,0 | 4,0 |
| 8.  | <b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5,0 | 5,0 |
| 8.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |     |     |
| 8.2 | Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |     |     |
| 8.3 | Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5,0 | 5,0 |
| 9.  | <b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                                                                                                                                                          | 5,0 | 5,0 |
| 9.1 | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |     |     |
| 9.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |     |
| 9.3 | Từ 100 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5,0 | 5,0 |
| V   | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8,0 | 5,0 |
| 1   | Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi TP.HCM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2,0 | 2,0 |
| 2   | Trong năm liền kề, đã từng kí kết hợp đồng dịch vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,0 | 0   |



|                     |                                                                                                                  |            |              |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------|
|                     | đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó                   |            |              |
| 3                   | Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại (Văn phòng, Phòng học) với tài sản đưa ra đấu giá trên địa bàn TP.HCM | 3,0        | 3,0          |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                                                                  | <b>100</b> | <b>96,25</b> |

Đề nghị Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An liên hệ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ để thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Công ty Đấu giá hợp danh Vạn Thành An;
- Công thông tin của Trường;
- Công thông tin đấu giá tài sản Quốc Gia;
- Hệ thống đấu giá trực tuyến của Bộ Công an;
- Lưu: VT, QT-CTSV.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Lê Đình Hải**